TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
Số: 90/2019/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 12 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2019/ TLST- HNGĐ ngày 01/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Bùi Huy T**, sinh năm 1984; HKTT: Số 10 ngõ 92 B, phường Đ, quận Đ, Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Ngọc C,** sinh năm 1984; HKTT: Số 10 ngõ 92 B, phường Đ, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Bùi Huy T và chị Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Huy T và chị Nguyễn Thị Ngọc C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đồng Đa, Hà Nội vào ngày 22/11/2010. Sau khi kết hôn anh chị sống tại Số 10 ngõ 92 B, phường Đ, quận Đ, Hà Nội. Quá trình sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Anh T và Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh T và Chị C đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và Chị C có 01 con chung là cháu Bùi Huy Q, sinh ngày 01/10/2011; Khi ly hôn, chúng tôi thỏa thuận Chị C sẽ trực tiếp nuôi cháu Bùi Huy Q, Anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ tháng.

[3].Về tài sản và nhà ở chung: Anh T và Chị C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về nợ chung: Anh T và Chị C không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về lệ phí ly hôn: Chị C đồng ý để Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra Anh T và Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** anh Bùi Huy T và chị Nguyễn Thị Ngọc C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Xác nhận Anh T và Chị C có 01 con chung là cháu Bùi Huy Q, sinh ngày 01/10/2011. Giao cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Huy Q; Ghi nhận Anh T tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 03/2019 cho đến khi cháu Bùi Huy Q đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

*** Về tài sản chung:** Anh T và Chị C xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung**: Anh T và Chị C xác nhận không vay nợ ai, không choai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và Chị C mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh T chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008295 ngày 27/2/2019 tại Chi cục Thi hành án quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBNDP Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH